

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 27 - 09 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Ngọc Sông

Ông: Trần Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Mai Thị H, sinh năm 1986, tại: Huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, Huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965; Chồng, con: Bị cáo chưa có chồng, con; anh, chị em ruột: Bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/10/2019 bị Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 16/5/2021, bị khởi tố ngày 24/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Mai Văn T, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, Huyện B, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 15 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Lưu Quang K, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn S, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

3. Hoàng Đức V, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ 1 phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
4. Tần Thị V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ 5 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
5. Nguyễn Thị C, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ 1 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
6. Lê Xuân H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 2 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
7. Vũ Thanh H, **sinh năm 1998**. Nơi cư trú: Tổ 2 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
8. Phạm Thành T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 15 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
9. Đỗ Văn K, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ 13 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
10. Hoàng Thị H, sinh năm 1999. **Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang**, vắng mặt.
11. Mai Thị Q, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, Huyện B, tỉnh Hà Giang, có mặt
12. **Nguyễn Công T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.**
13. **Hoàng Thị V, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 05, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.**
14. **Bùi Thị T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ 16, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2021, Mai Thị H gặp một người đàn ông tự xưng tên C, nhà ở tỉnh Tuyên Quang tại quán Karaoke Nhớ thuộc tổ 16, phường M, Thành phố H, đồng thời có cho số điện thoại của nhau để liên lạc. Qua nói chuyện, H biết C có ma túy tổng hợp bán nên sau đó H đã sử dụng số thuê bao 0971181633 của H gọi vào số 0369316210 cho C để hỏi mua ma túy mục đích để bán kiếm lời. Từ khoảng tháng 3 năm 2021, H tự thú đã nhiều lần mua ma túy của C (*không xác định được cụ thể bao nhiêu lần*), tuy nhiên H nhớ hai lần gần nhất đã mua ma túy của C cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 4 năm 2021 H gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy (*05 gói Ketamine và 20 viên thuốc lắc*), giá thỏa thuận là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Lần thứ hai: Ngày 01/5/2021 H tiếp tục gọi điện cho C hỏi mua ma túy (*05 gói Ketamine và 20 viên thuốc lắc*), C đồng ý bán ma túy cho H với giá thỏa thuận là 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

Cách thức giao dịch: H gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy, C đồng ý và cả hai hẹn gặp tại khu vực chợ xép Minh Khai thuộc tổ 10, phường M, Thành phố H để giao dịch mua ma túy và trả tiền mặt trực tiếp. Sau khi mua được ma túy của C, H mang về

nhà trọ thuê của mình ở số nhà 67, đường Hai Bà Trưng, tổ 12, phường N, Thành phố H để cất giấu với mục đích bán dần cho các đối tượng nghiện ma túy có nhu cầu sử dụng để kiếm lời.

Quá trình điều tra Mai Thị H tự thú đã bán ma túy (*thuốc lắc và ketamine*) cho Nguyễn Quốc T 02 lần vào ngày 15/5/2021, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15 tháng 5 năm 2021, khi H đang ở Nhà trọ thuê ở số nhà 67, đường Hai Bà Trưng, tổ 12 phường N, Thành phố H thì nhận được điện thoại của Nguyễn Quốc T gọi hỏi: “*Em có đồ không để cho anh một ít*”, H hiểu ý T muốn hỏi mua ma túy nên đồng ý và trả lời: “*Đợi em một lúc em xem đã*”. Khoảng 15 phút sau, T gọi điện lại cho H hỏi: “*Có chưa*”, H trả lời: “*Có rồi, anh lấy bao nhiêu*”, T nói: “*Anh lấy 01 chỉ ke và 02 cái kẹo*”, H hiểu ý T muốn mua một túi ma túy (*Ketamine*) và hai viên ma túy (*Thuốc lắc*) nên nói: “*Ở đâu em mang qua cho*”, T nói: “*Anh ở xa lắm tý có bạn anh qua lấy gửi số tài khoản cho anh, anh chuyển khoản trước 3.000.000 đồng tý bạn anh qua lấy*”, H đồng ý và gửi số tài khoản 103867042300 cá nhân của mình mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam cho T. Có số tài khoản, T sử dụng số tài khoản 8200205218143 cá nhân của mình mở tại Ngân hàng Agribank Hà Giang, dùng phần mềm E-Mobile Banking trên điện thoại di động chuyển cho H số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Chuyển tiền xong, T gọi điện thoại cho Lưu Quang K, nhờ K đến Nhà trọ của H và nói lấy hộp đồ rồi trả cho H số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), K đồng ý sau đó điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 23B-00524 đến điểm hẹn lấy hộp đồ và trả tiền cho H hộ T, sau đó mang đến nhà nghỉ Homestay ROCK GARDEN ở xã P, Thành phố H đưa cho T rồi đi về. Sau khi nhận tiền H thấy thiếu số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) nên gọi điện cho T hỏi, T nói: “*Cho anh nợ hôm nào anh đưa*”, H đồng ý và không nói gì thêm. Số ma túy (*thuốc lắc và Ketamine*) sau khi mua được của H thì Nguyễn Quốc T cùng với Lê Xuân H, Phạm Thành T, Đỗ Văn K, Vũ Thanh H và Hoàng Thị H đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, H đang ngồi tại quán Ông Bầu thuộc tổ 01, phường N, Thành phố H thì tiếp tục nhận được điện thoại của T hỏi mua một túi ma túy (*Ketamine*) và yêu cầu H mang đến Phòng 8006 Khách sạn Phoenix, H đồng ý và đi một mình về nhà lấy ma túy (*Ketamine*), sau đó bắt taxi mang đến phòng 8006 khách sạn Phoenix đưa cho T và nhận số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) cùng số tiền 200.000 đồng (*là tiền mua ma túy lần thứ nhất của T còn thiếu*). T tiếp tục sử dụng số ma túy (*Ketamine*) mua được của H cùng với H, T, K, H, H. Sau khi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Giang kiểm tra phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Sau khi bán ma túy cho T, Mai Thị H đi một mình đến nhà **Nguyễn Thị C** chơi thì gặp **Tần Thị V**. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, V rủ H và C đến quán CHILLPRO ở tổ 16, phường M để rót bia cho khách, H và C đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 16/5/2021 thì có một người đàn ông tự xưng tên T (*hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch*) đến hỏi H mua 02 (*hai*) túi Ketamine, 10 (*mười*) viên thuốc lắc đồng thời rủ H sử dụng cùng, H đồng ý và đi taxi một mình về nhà trọ lấy 01 (*một*) túi Ketamine, 02 (*hai*) viên thuốc lắc gói vào một tờ giấy màu nâu (*loại giấy ăn*) cất giấu trong áo lót đang mặc; 02 (*hai*) túi Ketamine, 08 (*tám*) viên ma túy (*thuốc lắc*)

gói vào một tờ giấy (*loại giấy ăn*) cất giấu trong túi xách đeo trên người. Khi H đi ra khỏi nhà đến vị trí xe taxi đang đợi sẵn thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Thị H tại số nhà 67, đường Hai Bà Trưng thuộc tổ 12, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, kết quả: phát hiện được trong túi áo khoác màu đen để trong máy giặt có 01 (*một*) hộp màu xanh trắng có chữ XYLITOL, bên trong có 04 (*bốn*) túi nilon màu trắng viền miệng túi màu xanh, trong đó 02 (*hai*) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (*một*) túi nilon bên trong chứa 11 (*mười một*) viên nén màu cam và chất bột màu cam; 01 (*một*) túi nilon bên trong có chứa 04 (*bốn*) viên nén màu cam và $\frac{1}{2}$ (*một phần hai*) viên nén màu vàng nhạt.

Ngày 16/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, đã tiến hành cân tịnh số chất tinh thể màu trắng và viên nén thu giữ khi bắt quả tang và tại chỗ ở của Mai Thị H. Kết quả cân tịnh:

- Phong bì thứ nhất có ghi (*tang vật-nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang Mai Thị H ngày 16/5/2021*): bên trong có 01 (*một*) gói giấy màu nâu (*dạng giấy ăn*) kích thước (9x6)cm, bên trong gói giấy có 02 (*hai*) túi nilon màu trắng, viền miệng túi màu xanh, cụ thể: Túi nilon thứ nhất có kích thước (2,5x3)cm, phần miệng túi được dán kín, bên trong có chứa 02 (*hai*) viên nén màu cam có khối lượng 0,69 gam - ký hiệu A1; Túi nilon thứ hai có kích thước (3x3)cm, phần miệng túi được dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục có khối lượng 1,44 gam - ký hiệu A2.

- Phong bì thứ hai có ghi (*tang vật thu giữ khám nghiệm hiện trường ngày 16/5/2021*): bên trong phong bì có 01 (*một*) gói giấy màu nâu (*dạng giấy ăn*), kích thước (6x8)cm, bên trong gói giấy có 03 (*ba*) túi nilon màu trắng, viền miệng túi màu xanh, cụ thể: Túi nilon thứ nhất có kích thước (4x4)cm, phần miệng túi được dán kín, bên trong có chứa 08 (*tám*) viên nén màu vàng nhạt có khối lượng 2,94 gam - ký hiệu A3; Túi nilon thứ hai có kích thước (2,2 x 3)cm, phần miệng túi được dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục có khối lượng 0,71 gam - ký hiệu A4; Túi nilon thứ ba có kích thước (2,2 x 3)cm, phần miệng túi được dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục có khối lượng 0,76 gam - ký hiệu A5.

- Phong bì thứ ba có ghi (*tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở Mai Thị H ngày 16/5/2021*): bên trong phong bì có 01 (*một*) hộp nhựa màu xanh trắng nhãn hiệu XYLITOL có kích thước (8,3 x 3,6 x 2,1)cm, bên trong có 04 (*bốn*) túi nilon màu trắng viền miệng túi màu xanh, cụ thể: Túi nilon thứ nhất có kích thước (3x2,8)cm, phần miệng túi được dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục có khối lượng 0,88 gam - ký hiệu A6; Túi nilon thứ hai có kích thước (2,5x3)cm, phần miệng túi được dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục có khối lượng 0,76 gam - ký hiệu A7; Túi nilon thứ ba có kích thước (4x4)cm, phần miệng túi được dán kín, bên trong có chứa 11 (*mười một*) viên nén màu cam và chất bột màu cam trộn lẫn có khối lượng 4,16 gam - ký hiệu A8; Túi nilon thứ tư có kích thước (4x4)cm, phần miệng túi được dán kín, bên trong có chứa 04 (*bốn*) viên nén màu cam có khối lượng 1,41 gam - ký hiệu

A9 và ½ (một phần hai) viên nén màu vàng nhạt có khối lượng 0,20 gam - ký hiệu A10.

Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng dạng cục thu giữ được của Mai Thị H là 4,55 gam và tổng khối lượng viên nén màu cam, chất bột màu cam, viên nén màu vàng nhạt thu giữ được của Mai Thị H là 9,40 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành niêm phong số mẫu vật trên và gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 232/KL-PC09 ngày 20/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Các mẫu chất tinh thể màu trắng dạng cục gửi giám định (ký hiệu A2, A4, A5, A6, A7) là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là 4,55 gam; Các mẫu viên nén, bột màu cam và các viên nén màu vàng nhạt gửi giám định (ký hiệu A1, A3, A8, A9, A10) là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 9,40 gam.

Quá trình điều tra, H khai nhận ngoài hai lần bán ma túy cho Nguyễn Quốc T vào ngày 15/5/2021, thì Mai Thị H còn bán ma túy cho những người khác tại một số điểm ăn uống, vui chơi trên địa bàn, cụ thể như sau: Ngày 30/4/2021, H bán 3,5 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine cho một người nữ giới (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) tại quán Karaoke Nhớ thuộc tổ 16 phường M, Thành phố H thu được 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng); Ngày 10/5/2021, H bán cho ba người đàn ông tên là Đ, P và T (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) bốn viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine tại quán bia Điểm Hẹn thuộc phường M, Thành phố H thu được 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), sau đó đi cùng ba người này sử dụng tại Khách sạn Phoenix thuộc tổ 17, phường N, Thành phố H; Ngày 13/5/2021, H bán 05 (năm) viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine cho một người khách là nam giới (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại quán bia ở gầm cầu Yên Biên thuộc phường Trần Phú, thành phố H, thu được 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-TPHG ngày 09/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Mai Thị H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng đã thu giữ được.

Tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn T có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét trả lại cho ông số tiền đã thu giữ của Mai Thị H, số tiền này Mai Thị H đã vay của ông để làm vốn kinh doanh dịch vụ Spa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Thị H về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS.

1. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Mai Thị H từ 07 đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 16/5/2021).

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 35; khoản 5 Điều 251 BLHS, đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín mặt trước phong bì ghi “*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1 đến A10*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*vỏ bao gói và các phong bì niêm phong cũ vụ Mai Thị H*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 02 (hai) hộp phần trang điểm hình tròn, bằng nhựa cứng, trong đó: 01 hộp mặt sau có in chữ COVER FOUNDATION Light Beige, 01 hộp mặt trước, sau có in chữ CATALINAGEOPACT, tất cả đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa màu đen, cỡ 38.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 15.267.000 đồng (*mười năm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*); 02 điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc điện thoại màu trắng hồng, nhãn hiệu IPHONE, lắp sim số 0971181633; 01 chiếc điện thoại màu đen trắng, nhãn hiệu IPHONE có ốp lưng bằng nhựa màu trắng xanh lắp sim số 0967178222, tất cả đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu trắng, mặt sau có chữ NOT LEGAL FOR TRADE không kiểm tra tình trạng bên trong.

Trả cho ông Mai Văn T: Số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Trả lại cho bị cáo: Số tiền 31.460.688 đồng (*ba mươi một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng*), **nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.**

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

- Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng do tuổi trẻ bột phát hám lợi trước mắt nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo rất hối hận, mong được hưởng khoan hồng của pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo để sớm được trở về gia đình làm người lương thiện, chăm sóc mẹ vì mẹ bị cáo là người khuyết tật, hoàn cảnh rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của quyết định, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên của thành phố H trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét thấy ông Mai Văn T là người đã cho bị cáo vay số tiền 50.000.000đ để làm vốn kinh doanh dịch vụ Spa, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay ông T có yêu cầu được trả lại số tiền, do đó xác định ông T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự.*”. Đối với Nguyễn Quốc T, Lưu Quang K, Lê Xuân H, Vũ Thanh H, Phạm Thành T, Đỗ Văn K, Nguyễn Công T, Mai Thị Q, Hoàng Thị V, Bùi Thị T và Hoàng Thị H là những người có liên quan đến vụ án đã được cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản làm việc, ghi lời khai để làm rõ hành vi. Tuy nhiên những người này không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan trong vụ án, do đó HĐXX không xác định tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ vào **khoản 1 Điều 293** của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Mai Thị H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (*BL 155 đến BL 174*), phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16 tháng 5 năm 2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang (*BL 01- 02*); Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (*BL 03 đến BL 17*); Biên bản cân tịnh trọng lượng; Các Kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 16/5/2021 tại tổ 12, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang bắt quả tang và thu giữ được tổng số 3,63 gam ma túy (*loại MDMA*) và 2,91 gam ma túy (*loại Ketamine*) của bị cáo Mai Thị H khi bị cáo đang trên đường mang bán cho một người đàn ông tự xưng tên là Toàn. Trước đó, bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy (*MDMA và Ketamine*) cho Nguyễn Quốc T 02 lần. Ngày 16/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo thu giữ được 5,77 gam ma túy (*loại MDMA*) và 1,64 gam ma túy (*loại Ketamine*). Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ được của bị cáo Mai Thị H ngày 16/5/2021 gồm: 4,55 gam ma túy (*loại Ketamine*) và 9,40 gam ma túy (*loại MDMA*). Ma túy thu giữ được của bị cáo gồm 02 loại là MDMA và Ketamine. Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy, cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả hai chất ma túy Ketamine và MDMA thu giữ được của bị cáo Mai Thị H là 35,8% (4,5% + 31,3%). Hành vi

phạm tội của bị cáo Mai Thị H đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ”.

[5] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Mai Thị H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Việc bị cáo bán trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì mục đích lợi nhuận trước mắt mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm, do đó cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và để giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS, không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan đến ma túy, cụ thể: Ngày 09/10/2019, bị Công an Thành phố H, tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/10/2019 bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên. Đến nay mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để sửa chữa lỗi lầm của mình mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với mức độ nghiêm trọng hơn. Do đó cần có mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 **Điều 51 Bộ luật hình sự**. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Ma Văn Đ, nguyên là cán bộ hoạt động cách mạng (Tiền khởi nghĩa) và được nhà nước tặng Kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào, mẹ

để bị cáo là người khuyết tật nặng hiện đang được hưởng chế độ bảo trợ của nhà nước, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Căn cứ vào lời nói sau cùng tại phiên tòa của bị cáo HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách nhân đạo của nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật, phần đầu cải tạo tốt để sớm được trở về gia đình, trở thành người lương thiện.

[7] Đối với đối tượng tên C mà bị cáo H khai nhận đã bán ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông tên T (*bị cáo Mai Thị H đang trên đường mang ma túy đến bán nhưng bị bắt quả tang ngày 16/5/2021*) và những đối tượng bị cáo khai báo bán ma túy vào ngày 30/4/2021, 10/5/2021 và 13/5/2021, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật, do đó HĐXX không xem xét.

[9] Đối với nhóm đối tượng Nguyễn Quốc T, Lê Xuân H, Phạm Thành T, Đỗ Văn K, Vũ Thanh H và Hoàng Thị H, là những người thường xuyên sử dụng ma túy mỗi khi có nhu cầu, những người này đã cùng nhau bàn bạc và thống nhất góp tiền mua ma túy về để cùng nhau sử dụng vào ngày 15/5/2021, sau đó bị Công an tỉnh Hà Giang phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ. Đối chiếu theo quy định tại tiết 6.2 mục 6 phần II Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 của BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, việc Nguyễn Quốc T đứng ra liên hệ với bị cáo H để mua ma túy, cung cấp cho nhóm đối tượng nêu trên sử dụng không có căn cứ xử lý hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[10] Đối với Lưu Quang K là người được T nhờ đến nhà Hoà để lấy hộ gói hàng, K không biết bên trong gói hàng nhận lấy giúp cho T từ bị cáo H là ma túy do đó không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với K là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ những tang vật đã thu giữ gồm: Toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín mặt trước phong bì ghi “*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1 đến A10*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*vỏ bao gói và các phong bì niêm phong cũ vụ Mai Thị H*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 02 hộp phấn trang điểm hình tròn, bằng nhựa cứng, trong đó: 01 hộp mặt sau có in chữ COVER FOUNDATION Light Beige, 01 hộp mặt trước, sau có in chữ CATALINAGEOPACT; 01 đôi dép nhựa nữ màu đen, cỡ 38.

[12] Đối với số tiền 15.267.000 đồng (*mười năm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó có 3.000.000 (*Ba triệu đồng*) T đã chuyển vào tài khoản số 103867042300 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam của bị cáo Mai Thị H để mua ma túy và 12.267.000đ (*Mười hai triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) thu giữ được khi bắt quả tang hành vi phạm tội

của bị cáo, là tiền do bị cáo mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS. Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 BLHS, HĐXX quyết định xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) đối với bị cáo.

[14] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 61.450.000đ (*Sáu một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo, trong đó: 50.000.000đ là tiền bị cáo đã vay của bố đẻ là ông Mai Văn T để làm vốn kinh doanh dịch vụ Spa, tại phiên toà ông T có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho ông số tiền trên, xét thấy đề nghị của ông T là có căn cứ, do đó cần trả lại cho ông Mai Văn T số tiền 50.000.000đ; Số tiền còn lại là 11.450.000đ, bị cáo chứng minh đây là tiền do bị cáo lao động (làm nghề Spa) mà có, do đó cần xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[15] Đối với số tiền 23.010.688đ có trong tài khoản của bị cáo đã bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố H phong toả theo Lệnh phong toả tài khoản số 04, ngày 23/7/2021, **trong đó:** số tiền 3.000.000đ là do T chuyển khoản để mua ma túy nên truy thu để sung ngân sách nhà nước, số tiền còn lại 20.010.688đ HĐXX xét thấy số tiền này do bị cáo Mai Thị H có được do hoạt động kinh doanh dịch vụ Spa không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục phong toả tài khoản số 103867042300 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam của bị cáo Mai Thị H để đảm bảo thi hành án.

[16] Đối với 02 (hai) điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc điện thoại màu trắng hồng, nhãn hiệu IPHONE, lắp sim số 0971181633; 01 chiếc điện thoại màu đen trắng, nhãn hiệu IPHONE có ốp lưng bằng nhựa màu trắng xanh lắp sim số 0967178222 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[17] Đối với 01 cân điện tử màu trắng, mặt sau có chữ NOT LEGAL FORTRADE (không kiểm tra tình trạng bên trong), là công cụ bị cáo mới mua mục đích để sử dụng chia ma túy bán cho khách nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[18] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **khoản 1** Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Mai Thị H 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 16/5/2021.

- Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Mai Thị H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (Một) phong bì màu trắng, niêm phong kín mặt trước phong bì ghi “*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1 đến A10*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

+ 01 (Một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*vỏ bao gói và các phong bì niêm phong cũ vụ Mai Thị H*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

+ 02 (Hai) hộp phần trang điểm hình tròn, bằng nhựa cứng, trong đó: 01 hộp mặt sau có in chữ COVER FOUNDATION Light Beige, 01 hộp mặt trước, sau có in chữ CATALINAGEOPACT (đã qua sử dụng);

+ 01 (Một) đôi dép nhựa nữ màu đen, cỡ 38 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước những tài sản sau:

+ Số tiền 15.267.000 đồng (mười năm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại màu trắng hồng, nhãn hiệu IPHONE, lắp sim số 0971181633 (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy);

+ 01 (một) chiếc điện thoại màu đen trắng, nhãn hiệu IPHONE có ốp lưng bằng nhựa màu trắng xanh lắp sim số 0967178222 (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy);

+ 01 (một) cân điện tử màu trắng, mặt sau có chữ NOT LEGAL FORTRADE (Không kiểm tra tình trạng bên trong);

- Trả lại cho ông Mai Văn T số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Mai Thị H số tiền 31.460.688đ (Ba một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 04/LPT-CQĐT ngày 23/7/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đối với tài khoản số 103867042300 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, với số tiền bị phong tỏa là 23.010.688đ (Hai mươi ba triệu không trăm mười nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng) mang tên chủ tài khoản Mai Thị H để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng tài sản, vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang ngày 13 tháng 9 năm 2021.

4.Về án phí: Bị cáo Mai Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an thành phố H (02 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh HG;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP;
- Sở Tư pháp tỉnh HG;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mỹ Lệ